

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013



MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán	5 - 6
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	8
Thuyết minh Báo cáo tài chính	9 - 33

35
C
ĐẦU TƯ
TH
DẦU KHÍ
V.T.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Dầu khí IDICO trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Dầu khí IDICO (sau đây gọi tắt là "Công ty") tiền thân là Công ty Cổ phần Đầu tư KCN Dầu khí IDICO Long Sơn được thành lập và hoạt động theo Giấy đăng ký kinh doanh số 4903000409 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 09 tháng 08 năm 2007. Sau khi chuyển trụ sở làm việc từ Thành phố Vũng Tàu lên Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 07 năm 2011 Công ty chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Dầu khí IDICO theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3500811001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 07 năm 2011 và thay đổi lần thứ 4 ngày 28 tháng 9 năm 2011.

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: IDICO - PETROLEUM TRADING CONSTRUCTION INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY.

Công ty hiện đang niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh. Mã cổ phiếu: PXL

Trụ sở chính của Công ty tại Lầu 3, Tòa nhà Khang Thông, Số 67 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Hội đồng Quản trị	Ông Nguyễn Văn Bình	Chủ tịch
	Ông Trần Mạnh Dũng	Phó Chủ tịch
	Ông Nguyễn Văn Thúy	Thành viên
	Ông Phạm Quy Nhơn	Thành viên
	Ông Hoàng Bình Trung	Thành viên

Các thành viên Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Ban Giám đốc	Ông Trần Mạnh Dũng	Giám đốc
	Ông Phạm Việt Bằng	Phó Giám đốc
	Ông Hoàng Bình Trung	Phó Giám đốc
	Ông Lê Chuyển	Phó Giám đốc

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 được kiểm toán bởi Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CPA VIETNAM) - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc,



Trần Mạnh Dũng

Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2014

Số. 204/2014/BCKT-BCTC/CPA VIETNAM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính năm 2013

của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Dầu khí IDICO

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Dầu khí IDICO

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Dầu khí IDICO, được lập ngày 25 tháng 3 năm 2014, từ trang 05 đến trang 33, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2013, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán bởi Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam - CPA VIETNAM. Báo cáo kiểm toán phát hành ngày 25 tháng 3 năm 2013 với ý kiến ngoại trừ:

Tại ngày 31/12/2012, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Nội ngoại thất Dầu khí do Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Dầu khí IDICO nắm giữ đang còn trong thời gian hạn chế chuyển nhượng do Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Dầu khí IDICO là cổ đông sáng lập và cổ phiếu sẽ được giao dịch trong năm 2013. Tại ngày 31/12/2012, Công ty chưa thực hiện việc đánh giá và trích lập dự phòng của khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Nội ngoại thất Dầu khí. Nếu thực hiện việc đánh giá và trích lập dự phòng thì khoản chi phí dự phòng đầu tư cần trích lập trong năm 2012 là 5.639.370.396 đồng. Theo đó, kết quả hoạt động kinh doanh và lợi nhuận chưa phân phối lũy kế cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012 sẽ ảnh hưởng theo một khoản tương ứng. Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013, Công ty đã thực hiện việc trích lập dự phòng 100% giá trị đầu tư vào Công ty Cổ phần Nội ngoại thất Dầu khí với số tiền là 14.000.000.000 đồng.

Ý kiến kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán”, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



A blue handwritten signature of Nguyễn Tiến Trình.

Nguyễn Anh Tuấn
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán 0779-2013-075-1
Thay mặt và đại diện

Nguyễn Tiến Trình
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán 1806-2013-075-1

CÔNG TY HỢP DANH KIỂM TOÁN VIỆT NAM - CPA VIETNAM

Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2014



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2013	01/01/2013
			VND	VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		562.911.035.067	553.449.251.741
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6.1	723.638.343	48.390.481.982
1. Tiền	111		723.638.343	290.481.982
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	48.100.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		33.900.000.000	-
1. Đầu tư ngắn hạn khác	121	6.2	33.900.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		329.126.559.963	424.046.277.112
1. Phải thu của khách hàng	131		3.132.346.424	8.857.396.640
2. Trả trước cho người bán	132		1.162.148.933	1.196.798.933
5. Các khoản phải thu khác	135	6.3	327.133.598.851	416.293.615.784
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	6.4	(2.301.534.245)	(2.301.534.245)
IV. Hàng tồn kho	140		188.341.417.438	80.058.152.940
1. Hàng tồn kho	141	6.5	188.341.417.438	80.058.152.940
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		10.819.419.323	954.339.707
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	6.6	-	500.000.000
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		10.627.394.961	280.841.414
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	6.7	24.253.649	3.782.109
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	6.8	167.770.713	169.716.184
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200		409.170.176.276	422.316.673.878
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		48.825.000.000	48.825.000.000
4. Phải thu dài hạn khác	218	6.9	48.825.000.000	48.825.000.000
II. Tài sản cố định	220		18.213.115.852	18.450.083.265
1. Tài sản cố định hữu hình	221	6.10	663.115.852	900.083.265
- Nguyên giá	222		2.529.647.592	2.507.610.092
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.866.531.740)	(1.607.526.827)
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		41.782.000	41.782.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(41.782.000)	(41.782.000)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	6.11	17.550.000.000	17.550.000.000
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		326.027.391.454	338.887.391.454
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	6.12	215.515.000.000	215.515.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	6.12	147.882.391.454	147.882.391.454
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	6.13	(37.370.000.000)	(24.510.000.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		16.104.668.970	16.154.199.159
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	6.14	16.104.668.970	16.154.199.159
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		972.081.211.343	975.765.925.619

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2013	01/01/2013
			VND	VND
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		132.000.235.180	129.865.662.886
I. Nợ ngắn hạn	310		132.000.235.180	129.807.677.436
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	6.15	101.620.000.000	101.620.000.000
2. Phải trả người bán	312		4.244.993.974	274.238.403
3. Người mua trả tiền trước	313		12.500.000	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	6.16	839.485.532	2.954.632.581
6. Chi phí phải trả	316	6.17	228.266.978	531.472.206
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	6.18	24.060.814.157	23.186.225.008
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		1.014.616.591	1.165.606.290
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		(20.442.052)	75.502.948
II. Nợ dài hạn	330		-	57.985.450
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	57.985.450
B. NGUỒN VỐN (400= 410+430)	400		840.080.976.163	845.900.262.733
I. Vốn chủ sở hữu	410	6.19	840.080.976.163	845.900.262.733
1. Vốn điều lệ	411		827.222.120.000	827.222.120.000
4. Cổ phiếu quỹ	414		(966.317.486)	(963.047.282)
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		3.938.524.280	3.938.524.280
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		8.325.613.947	8.325.613.947
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		949.808.972	949.808.972
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		611.226.450	6.427.242.816
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		972.081.211.343	975.765.925.619

Người lập



Lê Thị Kim Anh

Kế toán trưởng



Phạm Quang Tùng

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2014

Giám đốc




Trần Mạnh Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mẫu B 02-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2013	Năm 2012
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.20	24.572.712.001	80.029.990.674
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		24.572.712.001	80.029.990.674
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	6.21	23.547.664.724	75.629.725.078
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		1.025.047.277	4.400.265.596
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.22	18.598.534.279	21.126.335.506
7. Chi phí tài chính	22	6.23	14.562.058.255	16.709.172.383
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.702.058.255	2.155.247.434
8. Chi phí bán hàng	24	6.24	454.839.395	413.841.872
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.25	10.470.761.000	12.234.661.876
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20+) 21-22)-(24+25)}	30		(5.864.077.094)	(3.831.075.029)
11. Thu nhập khác	31	6.26	76.533.650	4.783.745.169
12. Chi phí khác	32	6.26	28.472.922	600.440.620
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		48.060.728	4.183.304.549
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		(5.816.016.366)	352.229.520
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.27	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		(5.816.016.366)	352.229.520
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.28	(70,5)	4,3

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2014

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc



Lê Thị Kim Anh



Phạm Quang Tùng




Trần Mạnh Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mẫu B 03-DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 (Theo phương pháp gián tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

CHỈ TIÊU	MS	Năm 2012	
		Năm 2013 VND	VND (Trình bày lại)
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(5.816.016.366)	352.229.520
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02	259.004.913	442.419.121
- Các khoản dự phòng	03	12.709.010.301	16.770.926.122
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(16.431.694.281)	(21.500.008.974)
- Chi phí lãi vay	06	1.702.058.255	8.612.351.601
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(7.577.637.178)	4.677.917.390
- Biến động các khoản phải thu	09	2.881.255.894	27.898.969.057
- Biến động hàng tồn kho	10	(13.563.729.395)	8.987.808.394
- Biến động các khoản phải trả	11	4.132.895.299	(23.054.807.528)
- Biến động chi phí trả trước	12	549.530.189	1.886.620.415
- Tiền lãi vay đã trả	13	(26.500.000)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(1.000.000.000)	(1.685.059.338)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(95.945.000)	(510.874.582)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(14.700.130.191)	18.200.573.808
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(22.037.500)	(35.509.664)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và tài sản khác	22	-	740.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(220.650.000.000)	-
4. Thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	186.750.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(3.583.480.737)
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.703.954.102	20.576.335.506
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(32.218.083.398)	17.697.345.105
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	9.500.000.000	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(9.500.000.000)	-
6. Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu	36	(748.630.050)	(1.000.531.400)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(748.630.050)	(1.000.531.400)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(47.666.843.639)	34.897.387.513
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	48.390.481.982	13.493.094.469
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	723.638.343	48.390.481.982

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2014

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

Lê Thị Kim Anh

Phạm Quang Tùng

Trần Mạnh Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu B 09-DN

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Dầu khí IDICO (sau đây gọi tắt là "Công ty") tiền thân là Công ty Cổ phần Đầu tư KCN Dầu khí IDICO Long Sơn được thành lập và hoạt động theo Giấy đăng ký kinh doanh số 4903000409 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 09 tháng 08 năm 2007. Sau khi chuyển trụ sở làm việc từ Thành phố Vũng Tàu lên Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 07 năm 2011 Công ty chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Dầu khí IDICO theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3500811001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 07 năm 2011 và thay đổi lần thứ 4 ngày 28 tháng 9 năm 2011.

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: IDICO - PETROLEUM TRADING CONSTRUCTION INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 04 ngày 28 tháng 9 năm 2011 là 827.222.120.000 đồng.

Sở hữu vốn:

<u>Cổ đông</u>	<u>Số cổ phần</u>	<u>VND</u>	<u>Tỷ lệ sở hữu</u>
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị Khu công nghiệp Việt Nam - TNHH MTV	7.064.103	70.641.030.000	8,5%
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí VN	13.236.005	132.360.050.000	16%
Các cổ đông khác	62.422.104	624.221.040.000	75,5%
Tổng	82.722.212	827.222.120.000	100%

Công ty hiện đang niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh. Mã cổ phiếu: PXL

Trụ sở chính của Công ty tại Lầu 3, Tòa nhà Khang Thông, Số 67 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 35 người (tại 31 tháng 12 năm 2012: 36 người).

1.2. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty: Hoạt động chính của Công ty bao gồm xây dựng công trình dân dụng; Xây dựng công trình công nghiệp; Công trình giao thông (cầu, đường, cống); Xây dựng công trình thủy lợi; Xây dựng công trình ngầm dưới đất, dưới nước; Xây dựng công trình đường ống cấp - thoát nước; Xây dựng kết cấu công trình; Xây dựng hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị; Trang trí nội, ngoại thất công trình; Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh cơ sở hạ tầng và các dịch vụ có liên quan trong khu công nghiệp, khu đô thị; Kinh doanh dịch vụ cảng và bến cảng. Kinh doanh máy móc, thiết bị và phụ tùng thay thế; Kinh doanh vật tư, máy móc, thiết bị ngành công nghiệp, dầu khí, khai khoáng, lâm nghiệp, nông nghiệp và xây dựng.

Hoạt động chính của Công ty trong năm: Kinh doanh vật liệu xây dựng.

